

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày

tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ thay thế trong lĩnh vực
Chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3124/QĐ-BTP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ thay thế trong lĩnh vực chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 925/TTr-STP ngày 05 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính nội bộ thay thế trong lĩnh vực Chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Bãi bỏ nội dung thủ tục hành chính “Công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” đã được công bố tại Quyết định số 3905/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC
CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THAY THẾ

Thay thế thủ tục hành chính “Công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” đã được công bố tại Quyết định số 3905/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên TTHC nội bộ được thay thế	Tên TTHC nội bộ thay thế	Tên văn bản QPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH					
1	Công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ Tư pháp về Hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 3124/QĐ-BTP ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ thay thế trong lĩnh vực chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.	Chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Trình tự thực hiện:

1.1 Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá (Số 34 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).

1.3. Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; niêm yết hoặc đăng tải công khai kết quả tự đánh giá trong ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn; gửi hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến Sở Tư pháp trước ngày 25 tháng 11 của năm đánh giá.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tổ chức thẩm định bằng hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của từng đơn vị cấp xã; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD office)

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

3.1. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định gồm:

- Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 01 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (Mẫu 02 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có) (Mẫu 03 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 04 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

(Sắp xếp tài liệu chứng minh các chỉ tiêu, tiêu chí theo Phụ lục I của Thông tư số 15/2025/TT-BTP).

3.2. Hồ sơ Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã;
- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 05 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);
- Dự thảo Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 06 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP).

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn nộp hồ sơ đối với cấp xã: Trước ngày 25/11 hằng năm.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ của Sở Tư pháp: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Thời hạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 01 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi đạt đủ các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 4 của Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Nội dung, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật được quy định tại Phụ lục I Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg).

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
- Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Mẫu đơn, mẫu kết quả kèm theo: Có./.

Mẫu 01: Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-...
V/v đề nghị công nhận
xã/phường/đặc khu... đạt chuẩn
tiếp cận pháp luật năm.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố;
- Sở Tư pháp tỉnh/thành phố

Thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu đã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; niêm yết/đăng tải công khai kết quả tự đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Cụ thể như sau:

I. Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

2. Về thời gian lấy số liệu đánh giá, thời gian tổ chức đánh giá

3. Kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

(Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật kèm theo)

4. Về công khai Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

a) Thời gian công khai

b) Hình thức công khai: Nêu rõ niêm yết hay đăng tải

5. Việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật

(Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình kèm theo - nếu có)

II. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật và đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất giải pháp khắc phục

1. Thuận lợi

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu... trân trọng đề nghị Sở Tư pháp tỉnh/thành phố... thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... xem xét, quyết định công nhận xã/phường/đặc khu... đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm.....

Kèm theo văn bản này gồm có:

1. Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật;
2. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có);
3. Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
4. Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu 02: Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU...****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ,
CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
		(1)	(2)	(3)	(4)	
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đạt 03/03 chỉ tiêu				
Chỉ tiêu 1	<i>Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	Đạt 01/01 nội dung				
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%				
Chỉ tiêu 2						
Chỉ tiêu 3						
Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật					
.....						
Tiêu chí 3	Hoà giải ở cơ sở					
.....						
Chỉ tiêu 4	Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật	Đạt 04/04				

	chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	nội dung				
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã					
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở	≥ 90%				
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định	100%				
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định	100%				
Kết quả chung (5)						

Ghi chú:

(1): Ghi rõ mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I.

(2): Đối với các nội dung có mức độ đạt chuẩn xác định theo tỷ lệ % thì đề nghị ghi rõ tỷ lệ % đạt được; đối với các nội dung còn lại đề nghị nêu rõ kết quả thực hiện cụ thể.

(3): Đối với dòng “Tiêu chí...”: Ghi rõ số lượng chỉ tiêu đạt (**ví dụ: “Đạt 02/03 chỉ tiêu”**); đối với dòng “Chỉ tiêu...”: Ghi rõ số lượng nội dung đạt (**ví dụ: “Đạt 02/03 nội dung”**); đối với dòng nội dung: Ghi rõ “Đạt” (trong trường hợp đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I) hoặc “Không đạt” (trong trường hợp không đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I).

(4): Liệt kê danh mục các tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

(5): Ghi rõ **“Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”** (trong trường hợp tất cả các nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) hoặc **“Không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”** (trong trường hợp có từ 01 nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trở lên không đạt)./.

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỰC HIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 03: Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN
CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

Trên cơ sở ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trên địa bàn năm, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ... tổng hợp, tiếp thu, giải trình như sau:

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị, phản ánh	Cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến	Tiếp thu	Giải trình (không tiếp thu)
1				
2				
3				
...				
...				

CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THỰC HIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 04: Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm...

BIÊN BẢN

Cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã/phường/đặc khu ... đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ....

Hôm nay, vào hồi ... giờ ... ngày... tháng... năm tại....., Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu tổ chức cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm ..., cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP

- Ông (bà) - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;

- Ông (bà) - Chức vụ, đơn vị công tác;

-

- Ông (bà) - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu... báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

2. Ý kiến phát biểu trao đổi, thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã/phường/đặc khu..... đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm, cụ thể như sau:

-

3. **Kết quả:** Số đại biểu tham dự cuộc họp (đạt tỷ lệ ...%) nhất trí đề nghị xét, công nhận xã/phường/đặc khu... đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm

Cuộc họp kết thúc vào ... giờ.... ngày ... tháng ... năm...., đã thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí%.

Biên bản này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu lưu ... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gửi Sở Tư pháp tỉnh/thành phố ... bản./.

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 05: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-STP

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm
đối với xã/phường/đặc khu....¹**

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ;

Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật của xã/phường/đặc khu... và thông qua kiểm tra trực tiếp (nếu có), Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.... báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm.... Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tiếp cận pháp luật (cần đánh giá từng tiêu chí, chỉ tiêu cụ thể)

(Bản tổng hợp kết quả thẩm định mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật kèm theo)

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tổng số hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được Sở Tư pháp thẩm định:

- Tổng số xã/phường/đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: (Ghi rõ tên xã/phường)

- Tổng số xã/phường/đặc khu chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: (Ghi rõ tên xã/phường)

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

-

-

- Lưu: VT,...

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

¹ Có thể thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của nhiều xã/phường/đặc khu trong 01 báo cáo

**BẢN TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC
TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM ...
CỦA XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU.....**

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-STP ngày .../... của Sở Tư pháp tỉnh/thành phố...)

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả tự đánh giá của xã/phường...		Kết quả thẩm định của Sở Tư pháp	
			Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Kết quả thực hiện	Kết quả thẩm định
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đạt 03/03 chỉ tiêu				
Chỉ tiêu 1	<i>Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>				
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100%				
Chỉ tiêu 2						
Chỉ tiêu 3						
Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật					
.....						
Tiêu chí 3	Hoà giải ở cơ sở					
.....						
Chỉ tiêu 4	<i>Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công</i>	<i>Đạt 04/04 nội dung</i>				

	tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở					
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã					
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở	$\geq 90\%$				
	3. Tỷ lệ tổ hoà giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định	100%				
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định	100%				
Kết quả chung (6)						

Ghi chú:

(1), (2), (3): Theo bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã.

(4): Theo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp: Đối với các nội dung có mức độ đạt chuẩn xác định theo tỷ lệ % thì đề nghị ghi rõ tỷ lệ % đạt được; đối với các nội dung còn lại đề nghị nêu rõ kết quả thực hiện cụ thể.

(5): Theo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp: Đối với dòng “tiêu chí...”: Ghi rõ số lượng chỉ tiêu đạt (**ví dụ: “Đạt 02/03 chỉ tiêu”**); đối với dòng “chỉ tiêu...”: Ghi rõ số lượng nội dung đạt (**ví dụ: “Đạt 04/04 nội dung”**); đối với dòng nội dung: Ghi rõ “Đạt” (trong trường hợp đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I) hoặc “Không đạt” (trong trường hợp không đáp ứng mức độ đạt chuẩn theo quy định tại Phụ lục I).

(6): Ghi rõ **“Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”** (trong trường hợp tất cả các nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) hoặc **“Không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”** (trong trường hợp có từ 01 nội dung của chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trở lên không đạt).

Mẫu 06: Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH**Công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp
luật;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04
tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu
đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận
pháp luật của xã/phường/đặc khu;*

*Căn cứ Báo cáo số /BC-STP ngày tháng năm của Sở Tư pháp về kết quả
thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm đối với
xã/phường/đặc khu;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận..... xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh/thành phố...
đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm..... (có Danh sách kèm theo).

Điều 2.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Nơi nhận:

- Như Điều...;
-;
- Lưu: VT,...

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH
XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày...tháng ...năm... của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...)*

STT	TÊN XÃ/PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT	GHI CHÚ
I	CÁC XÃ	
1	Xã A	
2	Xã B	
...	...	
II	CÁC PHƯỜNG	
1	Phường A	
2	Phường B	
...	...	
III	ĐẶC KHU	
1	Đặc khu A	
...		